

**VỀ VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC**

Lê Hữu Ái

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trí thức có vai trò quan trọng. Trên cơ sở phân tích các quan niệm khác nhau về trí thức, bài báo phân tích vai trò to lớn của đội ngũ trí thức trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ đó, xây dựng bốn giải pháp để phát huy vai trò của trí thức, đó là: Xây dựng chiến lược phát triển đúng đắn đội ngũ trí thức; áp dụng các chính sách sử dụng, đãi ngộ trí thức đồng bộ đúng đắn; thu hút lực lượng trí thức Việt kiều về nước làm việc; đổi mới và phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo. Chỉ có như vậy mới phát huy được nguồn lực quan trọng của đội ngũ trí thức trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

I. Đặt vấn đề

Những năm cuối thế kỷ XX, nhân loại đã có những bước phát triển đột phá, về khoa học - công nghệ, làm biến đổi về cơ bản mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Hệ quả tất yếu dẫn đến, theo cách nói của John F. E. Ohiorhenuan, giám đốc Tiểu ban đặc biệt Chương trình phát triển của Liên Hiệp Quốc là: sau hiện tượng *elnino*, là *toàn cầu hoá*. Toàn cầu hoá đụng chạm đến tất cả mọi thứ, tạo ra vô số cơ hội và thách thức, đòi hỏi nhân loại và từng quốc gia phải vượt qua, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Đương nhiên, kinh tế chịu ảnh hưởng nhiều nhất, cũng từ đó thuật ngữ *kinh tế tri thức* (knowledge economy) xuất hiện và được mọi người thừa nhận. Xét về bản chất, kinh tế tri thức đó là hàm lượng chất xám kết tinh trong hàng hoá ngày càng cao. Trong hoàn cảnh đó, lao động bằng chất xám giữ vị trí quyết định và lẽ đương nhiên đội ngũ trí thức phải được coi trọng, vì rằng trong mọi thời đại, tri thức là nền tảng tiến bộ xã hội. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức, là nguồn lực đặc biệt tạo ra sức mạnh cho quốc gia trong sự phát triển. Không phải ngẫu nhiên, đầu tháng 8/2008 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết TW 7 (Khoá X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhằm phát huy sức mạnh của đội ngũ trí thức vì mục tiêu cụ thể là đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Vì vậy, việc nhận diện đúng vai trò của trí thức, để từ đó xây dựng các giải pháp phát huy vai trò của họ là công việc của bất kỳ một đảng cầm quyền nào.

II. Trí thức, họ là ai?

2.1. Các nhà xã hội học thường phân chia hoạt động sản xuất của con người thành hai loại hình cơ bản: *sản xuất vật chất* và *sản xuất tinh thần* và mỗi một loại hình đều có những đặc trưng riêng. Sản phẩm của loại hình sản xuất thứ hai chính là trí thức. Vì thế, trí thức là sản phẩm đặc thù của tư duy, nó tái hiện trong tư tưởng dưới hình thức ngôn ngữ những hiểu biết của con người về thế giới khách quan bên ngoài, về đời sống xã hội và chính bản thân con người. Rõ ràng trí thức là kết quả của quá trình nhận thức hiện thực đã được kiểm tra trong thực tiễn, được thể hiện ở khái niệm, phán đoán, quy luật, hệ thống lý thuyết... Có nhiều trí thức, bao gồm trí thức cảm tính và trí thức lý tính, trí thức kinh nghiệm và trí thức khoa học. Nếu trí thức được quan niệm như vậy, thì tầng lớp người hoạt động có thể mạnh về lĩnh vực này chính là trí thức.

2.2. Trên thực tế chưa có một khái niệm nào về trí thức có thể bao chứa hết nội hàm của loại hình lao động đặc thù này. Rất nhiều người cho rằng, trí thức là *tập đoàn xã hội lao động trí óc*. Nếu được quan niệm như vậy thì trong bất kỳ xã hội nào, thời đại nào đều có tầng lớp này. Trí thức không phải là một giai cấp, không có địa vị đặc trưng cho một phương thức sản xuất, không có đường lối chính trị độc lập, vì vậy, những hoạt động của họ được quy định bởi lợi ích của những giai cấp mà nó phục vụ. Đó là bộ phận ưu tú tách khỏi lao động chân tay để làm nhiệm vụ cai trị và hoạt động khoa học, văn hoá trong xã hội nô lệ; là tầng lớp quý tộc có học thức, là “kẻ sĩ” trong xã hội phong kiến; là người lao động trí óc trên nhiều lĩnh vực trong xã hội tư bản; là giới trí thức cùng với công - nông tạo nên kết cấu xã hội chủ nghĩa... Cho đến nay, có nhiều định nghĩa về trí thức ở nhiều phương diện khác nhau, các định nghĩa đều thống nhất ở các khía cạnh như: trí thức là những người lao động trí óc, có vốn trí thức phong phú, hoạt động trên nhiều ngành nghề khác nhau, có chức năng sáng tạo, lưu giữ và phát triển văn hoá, khoa học. Chẳng hạn, “trí thức là tầng lớp những người làm nghề lao động trí óc phức tạp, sáng tạo, phát triển và truyền bá văn hoá” (Prôkhônốp (chủ biên), Từ điển Bách khoa Liên Xô - 1985): Trí thức là “tập đoàn xã hội gồm những người làm nghề lao động trí óc. Giới trí thức gồm kỹ sư, kỹ thuật viên, thầy thuốc, luật sư, nghệ sĩ, thầy giáo và người làm công tác khoa học, một bộ phận lớn viên chức” (Cung Kim Sơn, Từ điển Triết học, NXB Văn hoá Thông tin, 2002, tr.1264). Hay: “Trí thức là tầng lớp những người làm nghề lao động trí óc và thường có học vấn tương ứng, có chức năng sáng tạo, phát triển và phổ biến văn hoá” (Từ điển bách khoa Triết học, NXB Bách khoa toàn thư Xô Viết, Mátxcova, 1983). Một định nghĩa khác “Trí thức là người chuyên làm việc lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình” (Hoàng Phê, chủ biên, Từ điển tiếng Việt, Trung tâm Từ điển, NXB Đà Nẵng, 2008, tr.1280). Có người còn sử dụng từ ẩn dụ để chỉ tầng lớp trí thức, ví dụ, trong tiểu luận “*Trí thức và chủ nghĩa xã hội*” viết năm 1949, F.A Hayek cho rằng: “*trí thức là những người buôn bán đồ cũ chuyên nghiệp*”, về tư tưởng tức là những kẻ truyền đạt tư tưởng của người khác như: các tư tưởng triết học, văn hoá, tôn giáo, học thuyết chính trị,

học thuyết khoa học, tư tưởng nghệ thuật... Với quan điểm này, tác giả chỉ chú trọng phương diện lưu giữ và truyền đạt tri thức mà thôi, mà chưa nhấn mạnh phương diện, mà theo chúng tôi là tiêu chí để phân biệt họ với các tầng lớp khác đó là sáng tạo tri thức mới.

2.3. Ở nước ta, trước đây, thuật ngữ “*tầng lớp trí thức*” được dùng phổ biến nhằm để chỉ tập hợp những người có cùng *chức năng xã hội*, hoạt động trí óc là chủ yếu, để phân biệt với các giai cấp công nhân và nông dân - lực lượng cơ bản tạo nên xã hội. Như vậy, *trí thức* (intelligentsia) là một *giới* hay *tầng lớp xã hội* có nguồn gốc từ các tầng lớp giai cấp cơ bản, không cơ bản, các giai tầng xã hội, cư dân lao động tự do và cả chính tầng lớp trí thức, được đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục theo lý tưởng cách mạng và cuối cùng họ đứng về phía lợi ích của người lao động, bảo vệ lợi ích của những người vô sản.

Từ văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đến nay, trên hệ thống thông tin, truyền thông và các văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước, thuật ngữ “*tầng lớp trí thức*” được thay thế bằng “*đội ngũ trí thức*”. Với thuật ngữ này, đội ngũ trí thức hàm chứa là tập hợp của những người lao động trí óc, có tri thức sâu rộng, có năng lực sáng tạo, có chuyên môn chuyên sâu ở một lĩnh vực cụ thể, được xã hội thừa nhận, có học vị tương xứng, có đời sống tinh thần phong phú, có lòng tự trọng... Như vậy, thuật ngữ “*đội ngũ trí thức*” có nội hàm rộng hơn, nó không chỉ đóng khung ở “*tầng lớp*” mà còn có xu hướng mở, bao gồm tất cả những ai có đặc trưng lao động trí óc trên tất cả các nghề nghiệp, ở mọi ngành trong kết cấu xã hội.

Từ các cách tiếp cận trên đây, trong Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 (Khoá X) của Đảng ta khẳng định: “*Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội*” (5, tr.81-82)

III. Vai trò của trí thức như thế nào?

3.1. Trong bất kỳ thời đại, giai đoạn lịch sử nào, trí thức cũng để lại những dấu ấn đậm nét, là nền tảng tiến bộ xã hội. Không ai khác, những người lao động trí óc là lực lượng cơ bản sáng tạo, lưu giữ và truyền bá tri thức. Trong môi trường toàn cầu hoá mạnh mẽ hiện nay, với sự bùng nổ của khoa học, công nghệ, xã hội thông tin “*thế giới phẳng*”, vai trò của trí thức đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia, dân tộc.

Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước ở nước ta, trí thức vừa là nhân tố trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng phát triển văn hoá, khoa học, vừa là người đại diện cho tiến bộ của sự phát triển khoa học và văn hoá dân tộc, là thước đo trình độ văn minh ở từng giai đoạn lịch sử. Trong bài Ký Đề danh tiến sĩ Khoa Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (1442) có ghi: “*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí*

mạnh thì thể nước mạnh rồi lên cao, nguyên khí suy thì thể nước yếu rồi xuống thấp. Vì vậy các đấng thánh đế, minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sỹ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên”. Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, dựng xây Tổ quốc hẳn không ai có thể quên chiến công lẫy lừng của Lý Thường Kiệt và tuyên bố bất hủ “Nam Quốc sơn hà Nam đế cư”. Những bản khoản cháy lòng trước sứ mệnh của dân tộc bởi họa xâm lăng “ruột đau như cắt nước mắt đầm đìa” để cổ vũ tinh thần tướng sỹ của Trần Hưng Đạo. Những mưu lược uyên thâm trong Bình Ngô sớ của Nguyễn Trãi, những chủ trương sách lược tài tình của Ngô Thì Nhậm trong sự nghiệp đánh đuổi xâm lược nhà Thanh. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đội ngũ trí thức, theo tiếng gọi của Bác Hồ đã tình nguyện đi theo Đảng, tham gia kháng chiến, lập nên nhiều kỳ tích. Chính Người đã đánh giá: “Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc khó khăn hơn nhiều”(7, tr.235).

Ngày nay, xu hướng quốc tế hoá, nhất là về kinh tế trên quy mô khu vực và toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ. Trong hoàn cảnh đó, thông tin có vai trò đặc biệt quan trọng, tuy nhiên không phải mọi thứ thông tin đều hữu dụng. Vì vậy, việc xử lý và lựa chọn sử dụng thông tin một cách kịp thời, mau lẹ, có lẽ không ai khác là đội ngũ trí thức.

Như vậy, trí thức là lực lượng lao động sáng tạo, đặc biệt quan trọng trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập, giao lưu với quốc tế nhưng vẫn giữ được bản sắc, cốt cách của dân tộc, “hoà nhập” nhưng “không hoà tan”.

3.2. Có thể khẳng định rằng, chưa bao giờ Việt Nam có thể và lực mạnh mẽ như hiện nay. Những cơ hội và cả những thách thức đang đặt ra cho đội ngũ trí thức trên nhiều mặt. Việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thể hiện vị thế bình đẳng của nước ta trên trường quốc tế. Nhiều quốc gia, tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới coi Việt Nam là môi trường kinh doanh thuận lợi để đầu tư với những khoản tiền vốn lớn và kỹ thuật tiên tiến trên mọi lĩnh vực. Trong hoàn cảnh đó, sự phát triển nhanh hay chậm, đúng hướng hay chệch hướng; giữ được ổn định tăng trưởng lâu bền hay phá vỡ các giá trị cộng đồng và môi trường sinh thái; vì lợi ích đông đảo nhân dân lao động, hay cục bộ một bộ phận dân cư... điều đó có vai trò định hướng, dự báo và thực hiện của đội ngũ trí thức. Mặt khác, trí thức là biểu thị cho sức mạnh trí tuệ của dân tộc và trình độ văn hoá của một quốc gia thường được đo ở những trí thức bậc cao, nên “xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư, xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” (5, tr.90-91).

3.3. Trí thức chân chính thường có khát vọng khám phá công hiến hơn là yêu cầu được đãi ngộ, ghi công. Trên thực tế, trước đây và cả hiện nay nữa, có nhiều trí thức sẵn sàng rời bỏ nơi làm việc có thu nhập rất cao, ở các trường đại học, viện nghiên cứu

ở nước ngoài để trở về với Tổ quốc, vì theo họ, được cống hiến cho quê hương, cho dân tộc mình là niềm vui lớn nhất. Vì thế, việc ban hành các quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học, văn hoá; hoàn thiện cơ chế chính sách; phá bỏ các rào cản về mặt tâm lý, phát huy trách nhiệm cá nhân; đánh giá, sử dụng đúng đội ngũ trí thức của các cơ quan quản lý Nhà nước sẽ là động lực quan trọng nhằm phát huy vai trò của họ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Một mặt, tầng lớp này làm nhiệm vụ như người chuyên giao công nghệ, thông tin, nhập khẩu tri thức khoa học, văn hoá của nước ngoài; mặt khác, họ làm cầu nối, sứ giả cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình hợp tác, trao đổi, nghiên cứu...

IV. Cần phải làm gì để phát huy vai trò đội ngũ trí thức ở nước ta hiện nay?

4.1 Trong hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương xây dựng và phát huy mạnh mẽ vai trò của đội ngũ trí thức, nhằm đáp ứng yêu cầu về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Các quan điểm lớn về giáo dục, khoa học và công nghệ đã phát huy được tác dụng to lớn, vì thế, đội ngũ trí thức nước ta đã có những bước tiến vượt bậc. Đến giữa năm 2007, theo số lượng thống kê, nước ta có hơn 2,6 triệu người có trình độ từ đại học trở lên, với hơn 18.000 thạc sỹ, 16.000 tiến sỹ và tiến sỹ khoa học, trên 6.000 giáo sư và phó giáo sư, chiếm 71% hoạt động trong khu vực sự nghiệp, 22% khu vực hành chính và 7% khu vực kinh doanh. Trí thức Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 400.000 người, chiếm hơn 10% cộng đồng người Việt Nam đang ở nước ngoài, nhiều người trong số họ đang hoạt động trong những lĩnh vực công nghệ cao như: điện tử, sinh học vật liệu mới, hàng không vũ trụ... Số lượng sinh viên đại học ở nước ta trong năm 2006-2007 là 1.173.14, số tốt nghiệp của năm học này là 161.411 người. Do vậy, việc xây dựng được chiến lược phát triển đúng đắn đội ngũ trí thức là yếu tố quan trọng có tính chất quyết định để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

4.2 Để tạo bước đột phá, cần áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp về chính sách, cơ chế đánh giá, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức. Công việc đầu tiên là phải đổi mới toàn diện chính sách giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo trình độ bậc cao. Nghị quyết 14/2005/NQCP, ngày 02/11/2005 về Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020, quy hoạch lại hệ thống các trường đại học, đa dạng về loại hình và ngành nghề, phương thức đào tạo, đẩy mạnh đầu tư cho giáo dục, xã hội hoá giáo dục, mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, gửi sinh viên, cán bộ nghiên cứu đi đào tạo bằng nhiều nguồn vốn khác nhau tất cả các ngành nghề ở các quốc gia, vùng lãnh thổ có trình độ tiên tiến, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ trí thức hiện có. Chẳng hạn như chính sách của trường Đại học Waseda (Tokyo) Nhật Bản, quy định cho phép giáo sư giảng dạy trên 5 năm, được quyền nghỉ 1 năm, với đầy đủ chế độ lương để ra nước ngoài, nơi mà do chính nhà khoa học lựa chọn, chế độ này không quá hai lần cho suốt quá trình làm việc của giáo sư và ưu tiên cho những người có thâm niên công tác.

Đối với nước ta trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều văn bản pháp quy quy định chế độ, chính sách đối với đội ngũ trí thức, tạo hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi cho hoạt động đặc thù của đội ngũ này. Nhưng trên thực tế các chính sách đó chưa thực sự được xã hội hoá. Quan điểm của Nhà nước là luôn khuyến khích các sáng kiến, sáng chế, phát minh trong khoa học, sáng tạo trong nghệ thuật, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh những trí thức có cống hiến quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm kết hợp hài hoà cả hai lợi ích: lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần. Theo chúng tôi, chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp, nhà ở, các điều kiện vật chất cho trí thức làm việc là quan trọng, nhưng không phải quyết định. Là trí thức đích thực, chân chính, thì môi trường cho họ làm việc, sáng tạo, cống hiến, và xã hội thừa nhận, chia sẻ các giá trị tinh thần mà họ sáng tạo còn cao hơn nhiều. Hơn ai hết, các nhà khoa học và nghệ sỹ theo đúng nghĩa, họ là những người lao động thực sự say mê, thậm chí quên cả bản thân mình, trong trường hợp đó, sự chi li toan tính để tính giá trị vật chất cho công việc họ đang làm, tiền thưởng, phụ cấp cho họ quả là không phù hợp. Ở điều 35 Luật Khoc học và Công nghệ có ghi: “Nhà nước trọng dụng nhân tài, tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ sáng tạo và cống hiến, có chính sách và biện pháp để thu hút nhân tài vào việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên trọng điểm của Nhà nước có chế độ đãi ngộ tương xứng với cống hiến và có chế độ ưu tiên đặc biệt đối với cá nhân có công trình khoa học và công nghệ đặc biệt xuất sắc, có cống hiến lớn đối với đất nước. Nhà nước có chính sách thoả đáng về lương, về điều kiện làm việc, chỗ ở đối với cá nhân hoạt động khoa học công nghệ”.

4.3. Hiện nay, toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ. Trong quá trình phát triển, không có một quốc gia nào tách biệt với thế giới bên ngoài. Hội nhập kinh tế, giao lưu về văn hoá, khoa học tạo ra nhiều cơ hội để tiếp nhận những tinh hoa khoa học và văn hoá của nhân loại, nhằm rút ngắn khoảng cách trong lĩnh vực này với các nước trong khu vực và trên thế giới. Kiêu bào là lực lượng quan trọng, nhiều người trong số họ có trình độ khoa học và công nghệ cao. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần phải có chính sách và biện pháp cụ thể nhằm thu hút, tập hợp trí thức Việt kiều và các tổ chức khoa học quốc tế nhằm phát triển khoa học nước nhà. Tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để trí thức Việt kiều về nước, tạo cho họ cơ hội tốt nhất để cống hiến về tài năng khoa học và công nghệ, không thành kiến, hạn chế về thủ tục pháp lý, tuy nhiên phải đúng nguyên tắc và pháp luật.

4.4. Để tạo dựng được một đội ngũ trí thức mạnh mẽ, có chất lượng cao, đông đảo về số lượng, phải tổ chức đào tạo, bồi dưỡng một cách bài bản, phải có chiến lược giáo dục và đào tạo tối ưu, hiện đại, từ cơ cấu bậc học, cấp học, chương trình, nội dung, phương pháp cho tất cả các loại hình đào tạo. Giáo dục, nhất là giáo dục đại học phải gắn với yêu cầu thực tế của cuộc sống, với nhu cầu người học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho giáo dục. Xây dựng các trường đại học hiện đại, tiên tiến, tiến tới hình thành được thương hiệu. Phát hiện đào tạo trí thức trẻ, khuyến khích đầu tư trong giáo

dục đào tạo. Thực hiện chế độ kiểm định chất lượng giáo dục để ngăn chặn những cơ sở đào tạo không đạt yêu cầu chất lượng. Ngành giáo dục và đào tạo cần có các biện pháp hợp lý, đủ mạnh để chấn chỉnh ngay hiện tượng quay cóp, sao chép ở tất cả các cấp học hiện nay. Trước cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thông báo một số số liệu sau đây khiến những ai có quan tâm đến “quốc sách hàng đầu” phải ngỡ ngàng: 8% học sinh tiểu học, 53% học sinh trung học cơ sở và 60% học sinh trung học phổ thông quay cóp trong thi cử, cùng với 22%, 50% và 64% tương ứng với ba cấp học này là thường xuyên nói dối (Báo Thanh Niên ngày 30/10/2008). Ở bậc giáo dục Nghề nghiệp, Đại học và Sau đại học chưa có số liệu thống kê đầy đủ, nhưng chắc chắn tỷ lệ không phải là nhỏ. Tình trạng bằng cấp “hữu danh vô thực” hiện nay là khá phổ biến, có bằng đại học mà không có trình độ tương thích là không hiếm, có bằng tiến sỹ song chỉ để trang điểm, sắp xếp cán bộ mà hầu như không thực hiện chức năng lao động chất xám ở bậc cao như Luật Giáo dục quy định không phải ít gặp... Rõ ràng, nhiệm vụ đặt ra cho các nhà quản lý giáo dục không phải là nhỏ, nhất là trước sức ép xã hội là nói không với bệnh thành tích, với tiêu cực trong giáo dục, đào tạo phải đạt chuẩn và gắn với nhu cầu xã hội. Ngành giáo dục đào tạo cần phải có chế tài, biện pháp đủ mạnh khắc phục ngay những lệch lạc, yếu kém trong giáo dục, bởi vì đó chính là lực cản lớn trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

V. Kết luận

Vào đầu năm 2006, Báo Thanh Niên mở một diễn đàn khá thú vị về chủ đề “*Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ*”, với sự tham gia ý kiến rất nhiều và đa dạng trên nhiều lĩnh vực, ngõ ngách của cuộc sống, của nhiều tầng lớp, giới, nghề nghiệp khác nhau. Các quan điểm rất đa dạng, nhiều chiều khiến những người có lương tri đều phải suy nghĩ. Một dân tộc có nền văn hiến như dân tộc Việt Nam sẽ không bao giờ là nhỏ trong tâm thức của mọi người, của bạn bè trên khắp thế giới. Tuy nhiên, muốn thực hiện được điều đó, muốn đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cần phải phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc trong đó có vai trò to lớn của đội ngũ trí thức. Thiết nghĩ, nếu Đảng và Nhà nước ta biết chăm lo xây dựng, đào tạo và sử dụng những bậc hiền trí, phát huy sức mạnh tiềm tàng của họ thì mọi việc đều có thể thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo trung ương, *Tài liệu các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng, Khoá X*, NXB CTQG, Hà Nội, 2008.
2. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
3. Nguyễn Văn Dân (chủ biên), *Những vấn đề toàn cầu hoá kinh tế*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.

4. Phạm Tất Dong (chủ biên), *Trí thức Việt Nam, thực tiễn và triển vọng*, NXB CTQG, Hà Nội, 1995.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 BCH TW Khoá X*, NXB CTQG, Hà Nội, 2008.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng CSVN lần thứ X*, NXB CTQG, Hà Nội, 2002.
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 5*, NXB CTQG, Hà Nội, 1995.
8. *Luật giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
9. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về *đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
10. Hội khoa học lịch sử Việt Nam, *Trí thức Việt Nam xưa và nay*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2006.

**ON THE ROLE OF INTELLECTUALS
IN THE PERIOD OF SPEEDING UP THE INDUSTRIALIZATION
AND MODERNIZATION OF OUR COUNTRY**

Le Huu Ai
College of Economics, Hue University

SUMMARY

The intellectuals play a very important role in the process of speeding up the industrialization and modernization of our country . After examining different points of view on this matter, this article analyses the great role of the intellectuals of our country in the construction and defence of the Fatherland and on the basis of this suggests a four-point solution to the problem of promoting the role of intellectuals, that is, to work out a sound strategy of intellectuals, to strongly develop the education and training, to carry out the policy of employing and good treatment of intellectuals in order to attract overseas Vietnamese intellectuals and to perform a comprehensive renovation of education. That is the only way for promoting the important intellectuals resources in the strategies of economic and social development